TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2026/HS-ST
Ngày: 09-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Thắng và ông Vũ Đình Trường.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Hà Thị Mai Na- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đức Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 01 năm 1977, tại xã N, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 015077001741; nơi ĐKNK thường trú: Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T (đã chết) và con bà Ngân Thị T1; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1982 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019);

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (chấp hành xong ngày 28/12/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2025, tạm giam từ ngày 08/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Thái: Ông Hoàng Xuân B, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn S, xã V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2023, Lò Văn P chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi trở về địa phương Lò Văn P bị UBND xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã N, tỉnh Lào Cai) ra Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 để quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời gian từ 03/01/2024 đến 03/01/2026.

Vào khoảng 09 giờ ngày 30/9/2025, Lò Văn P đi bộ một mình đến khu vực thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây P gặp và mua được của một người nam giới dân tộc Mông không quen biết hỏi mua ma túy và được người này bán cho 01 lượng ma túy Heroine có dính kèm ma túy tổng hợp màu đỏ vào một mảnh giấy bạc với giá 30.000 đồng. Mua được ma túy P mang đến khu vực bụi tre ven đường dân sinh của thôn C, P lấy số ma túy vừa mua để trên giấy bạc, dùng bật lửa hơ phía dưới tờ giấy bạc để tạo khói và hít khói sử dụng hết. Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 01/10/2025, Công an xã N, tỉnh Lào Cai phối hợp cùng Trạm y tế xã Nậm Có tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả Lò Văn P dương tính với chất ma túy. Ngày 02/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn P.

Tại Kết luận giám định số 2412/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn P gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, Methamphetamine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-KV4 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố Lò Văn P về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn P nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, đề nghị miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P thừa nhận để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, sáng ngày 30/9/2025, tại khu vực bụi tre ven đường thuộc thôn C, xã N, bị cáo đã sử dụng ma túy là H1 và M bằng hình thức đốt rồi hít khói vào cơ thể. Kết luận giám định số 2412/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn P gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, Methamphetamine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) với thời hạn 15 tháng, ngày 28/12/2023 chấp hành xong. Ngày 03/01/2024 UBND xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã N, tỉnh Lào Cai) ra Quyết định số 04/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với bị cáo, thời hạn quản lý từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/01/2026. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lò Văn P đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; bị cáo chưa phạm tội lần nào, nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS (thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), thuộc trường hợp *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng",*

đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có chưa tiền án, có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đến nay bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận. HĐXX không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo, bởi đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Không.

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy (bật lửa, mảnh giấy bạc) mà bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt bỏ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[6] Về vấn đề khác:

Lò Văn P khai về nguồn gốc số ma túy có để sử dụng, bị cáo đã mua tại khu vực thôn C Mông, xã N, tỉnh Lào Cai của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn P là người thuộc hộ nghèo tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa có đề nghị miễn án phí. HĐXX xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 02/10/2025.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hoa Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai (TB);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.